

Bản án số: 314/2019/HS-ST

Ngày: 19-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Bảo

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 309/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1992 tại tỉnh Nam Định. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm x, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định, nơi cư trú: Số xx đường N, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H và bà Trần Thị S; vợ: Trần Thị H và có hai con; tiền án, tiền sự: Không; hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22-8-2019; có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1999, nơi cư trú: xxx, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1965 (mẹ đẻ của chị Trần Thị Ngọc H); nơi cư trú: xxx, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; có đơn xin xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Công T, sinh ngày 19-10-2001; nơi cư trú: Số nhà xx, phường H, thành phố N, tỉnh Nam Định; có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ xx, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

3. Anh Dương Văn L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn C, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D là nhân viên của Công ty TNHH xây dựng H, địa chỉ xxx, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. D cùng vợ và hai con thuê nhà và sinh sống tại địa chỉ số xx, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam. D được Công ty TNHH xây dựng H giao cho quản lý và sử dụng chiếc ô tô FORD RANGER BKS: 90C-xxx để phục vụ công việc.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01-8-2019, D (có giấy phép lái hạng C) điều khiển xe ô tô BKS: 90C-xxx chở vợ là chị Trần Thị H, sinh năm: 1993, trú tại: Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định và hai con nhỏ đi từ thành phố P về nhà bố đẻ của D là ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1969, trú tại: Tổ xx, phường L, thành phố N để chơi. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm ở nhà ông H xong, D điều khiển xe ô tô chở vợ con đến nhà bố mẹ vợ tại Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định chơi. Sau đó, D một mình điều khiển xe ô tô BKS: 90C-xxx đến nhà dì ruột là chị Trần Thị B, sinh năm: 1971, trú tại: Xóm H, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định để đưa lễ giỗ. Tại đây, D gặp anh Dương Văn L, sinh năm: 1991, trú tại: Thôn C, thị trấn K, huyện T, tỉnh Hà Nam và anh Vũ Mạnh H, sinh năm: 1979, trú tại: Tổ xxx, phường C, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là bạn trước đây làm cùng công ty với D đang ngồi uống nước. D vào trong nhà thấp hương rồi ra bàn ngồi uống nước cùng mọi người. Trong quá trình ngồi uống nước nói chuyện, anh L và anh H đặt vấn đề đi nhờ D về thành phố P, D đồng ý.

Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, D điều khiển xe ô tô BKS: 90C-xxx chở anh H ngồi ở ghế phụ phía trước (cạnh ghế lái), còn anh L ngồi ở hàng ghế phụ phía sau đi về thành phố P. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, D điều khiển xe ô tô BKS: 90C-xxx đi trên đường Trần Hưng Đạo hướng về đường Đông A trong điều kiện đường Trần Hưng Đạo là đường hai chiều, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, ở giữa có vạch sơn màu vàng kẻ liền để phân chia thành hai chiều đường riêng biệt, có đèn cao áp chiếu sáng. D điều khiển xe ô tô đi ở chiều đường bên phải theo hướng đi của mình và đi sát với vạch sơn màu vàng kẻ liền ở giữa đường. Khi đi đến đoạn khu vực giao nhau giữa đường Trần Hưng Đạo và đường dẫn vào khách sạn Nam Cường thuộc phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, D điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 77km/h mà không chú ý quan sát phương tiện đi phía trước và không giảm tốc độ. Cùng lúc này, anh Nguyễn Công T, sinh năm: 2001, trú tại: xxx, phường H, thành phố N điều khiển xe đạp điện chở sau là chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm: 1999, trú tại: xxx, phường H, thành phố N đang đi sang đường theo

hướng từ chiều đường bên trái sang chiều đường bên phải (theo hướng D đi) để vào khu vực đất trống trước mặt khách sạn Nam Cường. Khi D ngẩng mặt lên quan sát về phía trước thì phát hiện thấy xe đạp điện do anh T điều khiển đang ở giữa chiều đường của D và cách đầu xe ô tô của D khoảng 05m. Lúc này, D chỉ kịp đạp phanh xe đồng thời đánh lái sang trái để tránh nhưng khoảng cách gần nên phần chắn đà, đèn gầm, cụm đèn chiếu sáng, mặt ngoài nắp capo, tai xe phía trước bên phải và mặt ngoài má lốp phía trước bên phải xe ô tô đã xô vào mặt ngoài khung cang xe, giá để chân người ngồi sau, chắn bùn phía sau, cạnh vành bánh sau bên phải xe đạp điện do anh T điều khiển làm xe đạp điện, anh T, chị H bị hất văng về phía trước (theo hướng đi của D). Hậu quả: chị H tử vong, anh T bị xây xát nhẹ.

Ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã chủ trì tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi theo quy định của pháp luật và thu thập các tài liệu, chứng cứ liên quan, đồng thời tạm giữ xe đạp điện của anh Nguyễn Công T cùng chiếc mũ bảo hiểm màu hồng của chị Trần Thị Ngọc H và xe ô tô BKS 90C - xxx của Nguyễn Văn D để phục vụ quá trình điều tra.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 44/19/TT ngày 08-8-/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận: Nguyên nhân tử vong của chị Trần Thị Ngọc H là do chấn thương sọ não: Vỡ lún xương hộp sọ vùng giữa đỉnh. Cơ chế hình thành vết thương: Phần đỉnh đầu va đập với vật cứng gây thương tích dẫn đến tử vong.

Bản kết luận giám định số 876/KL – PC09 ngày 16-9-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Tốc độ của xe ô tô BKS 90C – 090.46 tại thời điểm 21 giờ 00 phút 24 giây ngày 01-8-2019 là 77 km/h ($\pm 3,2$ km).

Ngày 02-8-2019, Nguyễn Văn D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra, gia đình Nguyễn Văn D đã bồi thường cho gia đình chị H số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Gia đình chị H đã nhận đủ số tiền trên và xin giảm nhẹ hình phạt cho D.

Chiếc xe đạp điện được xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Công T, do chỉ bị hư hỏng nhẹ nên anh T không có đề nghị gì. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trả chiếc xe đạp điện trên cho anh T.

Chiếc mũ bảo hiểm của chị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc mũ trên cho bà Vũ Thị N (mẹ chị H). Bà N đã nhận lại chiếc mũ bảo hiểm trên và không có đề nghị gì.

Chiếc xe ô tô BKS: 90C-xxx được xác định thuộc sở hữu hợp pháp của Công ty TNHH xây dựng H, do thiệt hại không đáng kể nên đại diện hợp pháp của Công ty TNHH xây dựng H là anh Lê M không có đề nghị gì. Cơ quan Cảnh sát

điều tra - Công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho Công ty TNHH xây dựng Hoàng H.

Tại bản cáo trạng số 310/CT-VKSTPNĐ ngày 24-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người làm chứng là anh Vũ Mạnh H và anh Dương Văn L trình bày: Tối ngày 01-8-2019 các anh đi nhờ xe ô tô do D điều khiển, Khi D điều khiển xe ô tô đến đường Đông A thành phố Nam Định thì các anh có nghe tiếng va chạm mạnh của xe ô tô vào phương tiện khác đang tham gia giao thông. Do ở trong xe các anh đang xem điện thoại và làm việc riêng nên không chú ý D điều khiển gây tai nạn như thế nào. Sau khi nghe tiếng va chạm, xe ô tô do D điều khiển dừng lại, các anh xuống xe và có thấy ở phía trước cách xe ô tô một đoạn có một người phụ nữ đã nằm trên đường. Do hoảng sợ nên các anh đã bắt xe ô tô khác về nhà.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 12 tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 21 giờ ngày 01-8-2019, Nguyễn Văn D điều khiển xe ô tô BKS: 90C-xxx đi trên đường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định hướng ra đường Đông A, thành phố Nam Định. Khi đi đến khu vực giao nhau giữa đường Trần Hưng Đạo và đường dẫn vào khách sạn Nam Cường thuộc phường Lộc Vượng,

thành phố Nam Định, D điều khiển xe ô tô đi quá tốc độ cho phép và không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức có thể dừng lại một cách an toàn. Vì vậy, xe ô tô do D điều khiển đã xô vào xe đạp điện do anh Nguyễn Công T điều khiển chở sau là chị Trần Thị Ngọc H, làm chị H tử vong. Hành vi trên của D đã vi phạm khoản 23 Điều 8, Điều 12 Luật giao thông đường bộ và Điều 5, Điều 6 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31-12-2015 của Bộ giao thông vận tải nên đã gây tai nạn giao thông với hậu quả nghiêm trọng, làm chết người.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y tử thi, bản kết luận giám định và lời khai của người làm chứng, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của người khác. Việc đưa bị cáo ra xét xử góp phần bảo vệ tính mạng, sức khỏe của công dân.

[3] Về tình tiết định khung:

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

4.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi gây tai nạn, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú khai báo về hành vi của mình; vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.3. Về hình phạt:

Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định ở khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định ở khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và

có khả năng tự cải tạo, vì vậy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về phần dân sự*: Vấn đề dân sự giữa bị cáo với gia đình bị hại đã được giải quyết xong vì vậy không đặt ra để xem xét.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo (bị cáo đã bị giam giữ từ ngày 02-8-2019 đến ngày 22-8-2019), thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án Dân sự: bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Nam Định;
- Công an TP Nam Định;
- UBND xã M, huyện M, tỉnh Nam Định;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Phạm Thị Mai Anh